

Bản án số: 48 /2026/HNGĐ-PT
Ngày: 19-3-2026
Về việc trA chấp chia tài sản chung
sau khi ly hôn

N DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Loan

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Phương

Ông Vũ Tùng Lâm

- Thư ký phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương, Thư ký Tòa án N
dân Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát N dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:** Ông Lê Huỳnh Thiện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án N dân Thành phố Hồ Chí Minh (số 124 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn N và Gia đình thụ lý số 195/2025/TLPT-HNGĐ ngày 16/12/2025 về việc “TrA chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn”.

Do Bản án Hôn N và Gia đình sơ thẩm số 852/2025/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh bị đơn là ông Phạm Hoàng A kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 831/2026/QĐPT-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Vũ Thùy D, sinh năm 1977

Địa chỉ thường trú: số 198 đường Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: số 196 đường Hoàng Diệu, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Phạm Hoàng A, sinh năm 1973

Địa chỉ thường trú: số 12 đường số 04, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: Căn hộ 003, Tầng 12 (thực tế là tầng 11) Chung cư Khang Gia, số 59 đường H, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Phạm Năng T, sinh năm 1944

Địa chỉ: Căn hộ 11.04 Chung cư Vạn Đô, số 348 đường Bến Vân Đồn, phường Vĩnh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3.2. Bà Hoàng Thị Bích Nhâm, sinh năm 1949 (đã chết ngày 02/8/2025)

3.3. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Địa chỉ: số 49 đường Kinh D Vương, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị ThA Tâm, sinh năm 1991. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Huỳnh Vũ Thùy D trình bày:

Bà D và ông Phạm Hoàng A đã ly hôn theo Bản án số 1006/2019/HN-PT ngày 05/11/2019 của Tòa án N dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà D cho rằng trong thời kỳ hôn N, bà và ông Hoàng A có tạo lập khối tài sản chung và còn khoản nợ chung chưa thỏa thuận được, cụ thể:

- Về tài sản chung:

1. Căn hộ 003, tầng 12 (thực tế tầng 11) Chung cư Khang Gia, số 59 đường Hồ Thành Biên, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo kết quả thẩm định giá của Công ty Cổ phần Định giá và Đầu tư kinh doanh bất động sản Thịnh Vượng thì căn hộ có giá trị là 1.052.537.265 (một tỷ không trăm năm mươi hai triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn hai trăm sáu mươi lăm) đồng;

2. Xe ô tô con hiệu MITSUBISHI màu xám, biển kiểm soát 51F-732.43, do bà D đứng tên.

Theo định giá chiếc xe trên có giá trị là 232.048.533 (hai trăm ba mươi hai triệu không trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm ba mươi ba) đồng.

Bà D xác định đây là tài sản chung tạo lập trong thời kỳ hôn N và đề nghị chia đôi, mỗi người được hưởng $\frac{1}{2}$ trên tổng giá trị tài sản.

- Về nợ chung: Bà D và ông Hoàng A có khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Chợ Lớn để mua căn hộ chung cư nêu trên. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia nghĩa vụ trả nợ chung còn lại cho Ngân hàng.

* Ông Phạm Hoàng A - bị đơn trình bày:

Ông Hoàng A thừa nhận đã ly hôn với bà D như bà D đã trình bày.

- Về tài sản chung: Ông Hoàng A xác định căn hộ và chiếc xe ô tô mặc dù là tài sản đứng tên chung nhưng đây là tài sản riêng của ông do gia đình ông đóng góp nên ông không chấp nhận yêu cầu của bà D đồng thời yêu cầu bà D phải trả lại toàn bộ 02 tài sản này cho ông và cha mẹ ông.

- Về nợ chung: Ông Hoàng A xác nhận khoản nợ và cho biết ông vẫn đang tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

* Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (do người đại diện) trình bày:

Ngân hàng xác nhận đã cho bà Huỳnh Vũ Thùy D và ông Phạm Hoàng A vay số tiền theo giải ngân thực tế là 339.420.003 (ba trăm ba mươi chín triệu bốn trăm hai mươi ngàn lẻ ba) đồng để mua căn hộ.

Tính đến ngày 26/09/2025, bà D và ông Hoàng A còn nợ tổng cộng là 87.452.301 (tám mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi hai ngàn ba trăm lẻ một) đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 87.270.003 đồng.

- Nợ lãi: 182.298 đồng.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà D và ông Hoàng A phải có trách nhiệm liên đới trả toán toàn bộ số nợ này trước khi phân chia tài sản.

* Ông Phạm Năng T và bà Hoàng Thị Bích Nhâm vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời khai.

Tại Bản án Hôn N và Gia đình sơ thẩm số 852/2025/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025, Tòa án N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 33 và Điều 59 Luật Hôn N và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Vũ Thùy D về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn.

2. Về tài sản chung:

- Giao cho ông Phạm Hoàng A được Quyền sở hữu Căn hộ 003 tầng 12 (thực tế tầng 11) Chung cư Khang Gia, số 59 đường Hồ Thành Biên, Phường 4, Quận 8, (nay là phường Chánh Hưng), Thành phố Hồ Chí Minh trị giá 1.052.537.265 (một tỷ không trăm năm mươi hai triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn hai trăm sáu mươi lăm) đồng.

- Giao cho bà Huỳnh Vũ Thùy D được quyền sở hữu xe ô tô con MITSUBISHI màu xám, biển kiểm soát 51F-732.43, trị giá 232.048.533 (hai trăm ba mươi hai triệu không trăm bốn mươi tám ngàn năm trăm ba mươi ba) đồng.

- Ông Phạm Hoàng A có trách nhiệm trả toán chênh lệch giá trị tài sản cho bà Huỳnh Vũ Thùy D số tiền là 410.244.366 (bốn trăm mười triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm sáu mươi sáu) đồng trong thời hạn 03 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 đối với số tiền chậm trả.

3. Về nợ chung:

Bà Huỳnh Vũ Thùy D và ông Phạm Hoàng A có trách nhiệm liên đới trả toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/09/2025 là 87.452.301 (tám mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi hai ngàn ba trăm lẻ một) đồng.

Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 02/10/2025, bị đơn ông Phạm Hoàng A kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

- Ngày 06/10/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị số 04/QĐKN-VKS-DS và ngày 15/10/2025 Viện trưởng Viện kiểm sát N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định 01/QĐKN-VKS-DS về việc thay đổi (bổ sung) Quyết định kháng nghị phúc thẩm với nội dung đề nghị Tòa án N dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy Bản án sơ thẩm số 852/2025/HNGĐ-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Viện kiểm sát N dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn ông Phạm Hoàng A giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Vũ Thùy D.

Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Hoàng A không có ý kiến.

- Nguyên đơn bà Huỳnh Vũ Thùy D không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Phạm Hoàng A, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh, bà D không có ý kiến.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam không có ý kiến đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với khoản vay của ông Hoàng A và bà D, đại diện Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cho rằng nếu ông Hoàng A và bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng thì Ngân hàng yêu cầu ông Phạm Năng T và bà Hoàng Thị Bích Nhâm phải thực hiện nghĩa vụ của bên bảo lãnh như đã cam kết.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Năng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát N dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Tòa án N dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng nguyên tắc xét xử, đảm bảo cho đương sự được phát biểu ý kiến, trình bày quan điểm và trA luận; đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về nội dung kháng cáo, kháng nghị

. Về hình thức: Ngày 26/9/2025, Tòa án N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử và ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 852/2025/HNGĐ-ST. Ngày 02/10/2025, ông Phạm Hoàng A có đơn kháng cáo; ngày 06/10/2025, Viện kiểm sát N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị số 04/QĐKN-VKS-DS. Như vậy, căn cứ khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, kháng cáo của ông Phạm Hoàng A và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh còn trong thời hạn luật định.

. Về nội dung:

Tại phiên tòa ngày 26/9/2025, bị đơn ông Phạm Hoàng A khai mẹ của ông là bà Hoàng Thị Bích Nhâm mới chết; căn cứ Trích lục khai tử số 514/2025/TLKT-BS ngày 16/9/2025 của Ủy ban N dân phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh có căn cứ xác định bà Nhâm chết ngày 02/8/2025.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự: “*Đương sự trong vụ án dân sự là cơ quan, tổ chức, cá N bao gồm nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*”; trong vụ án này, bà Nhâm tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, có quyền định đoạt quyền lợi của mình. Do đó, khi bà Nhâm chết thì theo quy định tại Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự phải đưa người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nhâm vào tham gia trong vụ án.

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Vũ Thùy D khai từ sau khi ly hôn với ông Phạm Hoàng A vào năm 2019 thì bà không đóng tiền và cũng không đưa tiền cho ông

Hoàng A trả nợ cho Ngân hàng hàng tháng theo hợp đồng vay, số tiền trả nợ cho Ngân hàng từ sau khi ly hôn đến nay là do ông Hoàng A đóng; do đó, Tòa án quyết định chia đôi giá trị căn nhà và nợ chung tại thời điểm xét xử mà không tính số tiền ông Hoàng A đã nộp trả góp tiền nhà cho Ngân hàng từ khi ly hôn (năm 2019) cho đến nay là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự.

Ngoài ra, tại Đơn trình bày ý kiến ngày 22/12/2023, ông Hoàng A còn xác định Căn hộ đang trA chấp chưa được cấp Giấy chứng nhận Quyền sở hữu và còn nợ 5% chưa đóng cho chủ đầu tư nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh, làm rõ để khấu trừ vào giá trị căn hộ trước khi phân chia tài sản, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Do Bản án sơ thẩm có vi phạm như đã nêu trên nên Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐKN-VKS-DS ngày 06/10/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Đối với kháng cáo của ông Phạm Hoàng A: Do kháng nghị đề nghị hủy án là có căn cứ nên các yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Hoàng A sẽ được xem xét lại theo thủ tục sơ thẩm.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 - Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 852/2025/HNGĐ-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Ông Hoàng A không phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trA luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về hình thức: Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên tòa xét xử và tuyên án ngày 26/9/2025. Ngày 02/10/2025, ông Phạm Hoàng A có đơn kháng cáo và ngày 06/10/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị số 04/QĐKN-VKS-DS; căn cứ quy định tại Điều 272 và Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Đơn kháng cáo của ông Hoàng A và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh còn trong hạn luật định nên có cơ sở xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về tố tụng: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa cùng lời trình bày của bị đơn ông Phạm Hoàng A, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tòa án N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Minh xét xử vụ án TrA chấp ly hôn giữa nguyên đơn bà Huỳnh Vũ Thùy D, bị đơn ông Phạm Hoàng A, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Năng T, bà Hoàng Thị Bích Nhâm và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và trong vụ án này, sở dĩ bà Nhâm tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vì khi ông Hoàng A và bà D làm thủ tục vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 339.420.003 (ba trăm ba mươi chín triệu bốn trăm hai mươi ngàn lẻ ba) đồng với mục đích để mua căn hộ 003 tầng 12 (thực tế tầng 11) Chung cư Khang Gia, số 59 đường Hồ Thành Biên, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Hoàng Thị Bích Nhâm và ông Phạm Năng T (chồng của bà Nhâm) có ký Giấy bảo lãnh đề ngày 17/5/2025 (BL268) với nội dung “...*đồng ý bảo lãnh hỗ trợ thêm cho con ruột chúng tôi là Phạm Hoàng A với số tiền (trích từ số tiền cho thuê nhà đang có) là 4.500.000 đồng/tháng trong suốt thời gian con tôi là Phạm Hoàng A vay tiền tại ngân hàng BIDV để mua căn hộ theo gói vay 30.000 tỷ đồng của Chính phủ...*”. Ngày 01/7/2020, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ban hành Thông báo xác nhận thể hiện khoản cho vay tại thời điểm phê duyệt tín dụng từ 03 nguồn, trong đó có nguồn từ bố mẹ bị đơn là ông T và bà Nhâm (BL 263).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ triệu tập bà Hoàng Thị Bích Nhâm và ông Phạm Năng T tham gia tố tụng 01 lần thể hiện ở Biên bản tổng đạt ngày 09/3/2022 (BL42) có nội dung ông Phạm Năng T và bà Hoàng Thị Bích Nhâm từ chối nhận văn bản với lý do không liên quan gì đến vụ kiện; tuy nhiên, nội dung tổng đạt nêu trên là do Thư ký nghiệp vụ của Văn phòng Thừa phát lại ghi, không có chữ ký, xác nhận của ông Năng và bà Nhâm. Sau đó, Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập bà Nhâm tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng không triệu tập tham gia phiên tòa xét xử theo quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bên cạnh đó, ông Hoàng A khai mẹ ông là bà Nhâm có nộp tiền để ông Hoàng A đóng tiền trả nợ hàng tháng cho Ngân hàng (BL393). Ngày 02/8/2025, bà Nhâm chết (theo Trích lục khai tử số 514/2025/TLKT-BS ngày 16/9/2025 Ủy ban N dân phường Bến Thành - BL370) và tại Biên bản phiên tòa ngày 26/9/2025 bị đơn ông Hoàng A có trình bày mẹ ông là bà Nhâm đã chết nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án mà không đưa những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Nhâm vào tham gia tố tụng với tư cách người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng trong vụ án là chưa đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngoài ra, theo lời trình bày của ông Hoàng A và bà D tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện Căn hộ 003 tầng 12 (thực tế tầng 11) Chung cư Khang Gia, số 59 đường Hồ Thành Biên, Phường 4, Quận 8, (nay là phường Chánh Hưng), Thành phố Hồ Chí Minh mà ông Hoàng A và bà D đang trA chấp, các bên còn nợ của chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc Khang Gia 5% giá

trị; tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ số tiền còn nợ và trách nhiệm phải trả toàn nợ (nếu có) mà quyết định chia tài sản cho ông Hoàng A và bà D là chưa giải quyết triệt để vụ án.

- Về nội dung:

Tại Biên bản phiên tòa ngày 26/9/2025, bà D xác nhận từ khi vợ chồng ly hôn năm 2019 cho đến nay thì bà D không đóng góp hay chuyển tiền cho ông Hoàng A để ông Hoàng A đóng tiền trả nợ cho Ngân hàng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm quyết định chia cho ông A và bà D mỗi người được nhận $\frac{1}{2}$ (một phần hai) giá trị căn hộ là chưa xem xét đến công sức đóng góp của đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Hôn N và Gia đình năm 2014 và hướng dẫn tại khoản 4 Điều 7 Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn N và Gia đình.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc vi phạm của cấp sơ thẩm đã gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự nên cần thiết phải hủy Bản án sơ thẩm số 852/2025/HNGĐ-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát N dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

[2.2]. Đối với kháng cáo của ông Phạm Hoàng A: Do hủy Bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng A.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm nên ông Phạm Hoàng A không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308 và khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Hủy Bản án sơ thẩm số 852/2025/HNGĐ-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án N dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: Ông Phạm Hoàng A không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho ông A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0024533 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND Tp.HCM;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- TAND, VKSND, Phòng Thi hành án
Khu vực 10 TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT (T25).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Loan

